TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74 /2019/DS-ST
Ngày: 24-10-2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân

2. Ông Nguyễn Đình Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2019/TLST-DS, ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Phương S, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị C, địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29-5-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Phương S trình bày:

Trước ngày 13-8-2016 khoảng 01 tháng, bà có cho bà Võ Thị C vay 150.000.000đồng để đáo hạn ngân hàng, thời gian mượn từ 02 đến 03 ngày, trong giấy mượn tiền không ghi lãi nhưng hai bên có thỏa thuận miệng tiền lãi mỗi ngày là 150.000đồng trên số tiền gốc 150.000.000đồng. Bà đã giao đủ 150.000.000đồng cho bà C nhận và bà C có viết giấy mượn tiền giao cho bà. Khi đến hạn trả nợ, bà đã nhiều lần yêu cầu bà C trả cho bà số nợ trên nhưng bà C không trả mà nhiều lần hứa hẹn. Đến ngày 13-8-2016, bà C viết lại giấy mượn tiền cho bà và cam kết hàng tháng trả 10.000.000đồng, bắt đầu trả từ ngày 02-9-2016, bà đã giao lại cho bà C giấy mượn tiền mà bà C đã viết trước đó. Tuy nhiên, từ khi viết giấy mượn tiền ngày 13-8-2016 đến nay, bà C vẫn chưa trả cho bà khoản tiền nào.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị C phải trả lại cho bà số tiền nợ gốc là 150.000.000đồng, bà không yêu cầu trả lãi.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các các văn bản tố tụng khác cho bị đơn bà Võ Thị C nhưng bà C không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án; không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập; không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm bà Huỳnh Thị Phương S khởi kiện thì bà Võ Thị C đang cư trú tại Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi thụ lý vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Phương S là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn bà Võ Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Phương S trình bày: Trước ngày 13-8-2016 khoảng 01 tháng, bà có cho bà Võ Thị C vay 150.000.000đồng để đáo hạn ngân hàng, nhưng khi đến hạn trả nợ bà C không trả; đến ngày 13-8-2016 bà C viết lại giấy mượn tiền và cam kết hàng tháng trả cho bà 10.000.000đồng, bắt đầu trả từ ngày 02-9-2016. Tuy nhiên, từ đó đến nay bà C vẫn chưa trả cho bà khoản tiền nào. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị C trả cho bà 150.000.000đồng tiền nợ gốc.

[2.2] Mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn bà Võ Thị C nhưng bà C không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án.

[2.3] Căn cứ giấy mượn tiền đề ngày 13-8-2016 do bà Huỳnh Thị Phương S cung cấp và lời trình bày của bà S trong quá trình giải quyết vụ án, có căn cứ xác định bà Huỳnh Thị Phương S có cho bà Võ Thị C vay 150.000.000đồng.

[2.4] Trong giấy mượn tiền đề ngày 13-8-2016 bà C cam kết hàng tháng trả cho bà S 10.000.000đồng, bắt đầu trả từ ngày 02-9-2016 nhưng đến nay bà C vẫn chưa trả cho bà S khoản tiền nào. Việc bà Võ Thị C không trả nợ cho bà Huỳnh Thị Phương S khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều

474 của Bộ luật dân sự năm 2005. Vì vậy, bà Huỳnh Thị Phương S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị C trả 150.000.000đồng tiền nợ gốc là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Đối với tiền lãi: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Phương S không yêu cầu bà Võ Thị C trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Phương S được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà Võ Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: 150.000.000đồng x 5% = 7.500.000đồng.

Bà Huỳnh Thị Phương S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị Phương S 3.750.000đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001439 ngày 26-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các điều 144, 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 471, 474 và 478 của Bộ luật dân sự năm 2005; các điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Phương S về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc bà Võ Thị C phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Phương S 150.000.000đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

3. Về tiền lãi: Bà Huỳnh Thị Phương S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí:

Bà Võ Thị C phải chịu 7.500.000đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thị Phương S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị Phương S 3.750.000đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001439 ngày 26-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Phong